TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2023/HS-ST Ngày 28-4-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình La.

Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1982 tại xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Trần Văn Q và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt). .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị T ký hợp đồng đại lý kinh doanh xổ số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc từ năm 2006 cho đến ngày bị bắt giữ. Lợi dụng vào việc bán vé xổ số do Nhà nước phát hành, T đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề để kiếm lời. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, T đang ở nhà thì có 02 nam thanh niên (tự

khai) là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn K, sinh năm 2001 đều ở thôn C, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà. Sau đó, T hỏi T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, T đồng ý. T sử dụng 01 tờ giấy A4 màu trắng và một chiếc bút bi mực màu đen để ghi các số lô, số đề bán cho hai nam thanh niên Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K. Sau đó, T bán và ghi cho Nguyễn Văn T 05 số lô gồm: 02, 20, 06, 60, 99 mỗi số lô 20 điểm, tổng 100 điểm lô x 22.500 đồng/01 điểm, thành tiền 2.250.000 đồng; 05 số đề gồm: 02, 20, 06, 60, 99 mỗi số đề 60.000 đồng, thành tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Tuấn là 2.550.000 đồng, T trừ tiền hoa hồng cho T 50.000 đồng, T trả đủ Thắm số tiền 2.500.000 đồng. T tiếp tục bán cho Nguyễn Văn K 06 số lô gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55 mỗi số lô 20 điểm, tổng 120 điểm lô x 22.500 đồng/01 điểm, thành tiền 2.700.000 đồng; 06 số đề gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55 mỗi số 50.000 đồng, 02 số đề 12, 21 mỗi số 30.000 đồng thành tiền 360.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Kiên là 3.060.000 đồng, T trừ hoa hồng cho K 60.000 đồng, K trả đủ T số tiền 3.000.000 đồng. Khi T đang chuẩn bị ghi số lô, số đề ra cáp riêng đưa cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K thì bị cơ quan điều tra – Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 5.500.000 đồng; 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề T đã bán ngày 01/02/2023, 06 tờ giấy A4 màu trắng không ghi nội dung gì; 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính bỏ túi; 01 chiếc chiếu mành đã qua sử dụng. Ngoài ra, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 01/02/2023, cơ quan điều tra – Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị T ở tổ dân phố G, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Phạm Thị T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2023, T bán số đề cho 03 người đàn ông lạ mặt T tự ký hiệu trên giấy A4 thu giữ ngày 01/02/2023 lần lượt là Y, X, A. T bán cho người đàn ông tên Y 03 số đề 09, 90 mỗi số 10.000 đồng, số 39 ghi 3.000 đồng, tổng 23.000 đồng, trừ hoa hồng 3.000 đồng, T thu thực tế 19.000 đồng. Bán cho người đàn ông tên X 01 số đề 22 ghi 3.000 đồng, T thu thực tế 3.000 đồng; Bán cho người đàn ông tên A 04 số đề 57, 75, 25, 52 mỗi số 3.000 đồng, tổng 12.000 đồng, trừ hoa hồng 2.000 đồng, T thu thực tế 10.000 đồng. Phạm Thị T đã bán số đề cho 03 người đàn ông tên Y, X, A 38.000 đồng, T trừ hoa hồng 6.000 đồng, T thu thực tế 32.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T bán số lô, số đề cho 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng của vụ án như đã nêu ở trên. Đây là lần đầu Phạm Thị T trực tiếp đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho 05 đối tượng Y, X, A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K. Phạm Thị T không bán số lô, số đề cho ai khác và không chuyển lại cho ai để được hưởng tiền hoa hồng. Do hành vi bán số lô, số đề của Phạm Thị T bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng nên tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thị T trong ngày 01/02/2023 là 5.648.000 đồng (số tiền T thu thực tế 5.532.000 đồng).

Ngày 31/3/2023, tại cơ quan điều tra Phạm Thị T tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã bán số đề cho 03 người đàn ông tên Y, X, A là 32.000 đồng.

Về hình thức đánh số lô, số đề và thống nhất tỷ lệ sát phạt như sau: Người bán số lô, số đề đánh bạc với người mua số lô, số đề, giá mua 01 điểm lô là 22.500 đồng; còn số đề mua, bán với mức giá 80% số tiền mua. Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút cùng ngày để so sánh, đối chiếu thắng, thua, số lô được đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, còn số đề đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu các số lô, số đề mà người mua trùng với 02 số cuối cùng của giải thưởng thì người mua thắng, người bán phải trả cho người mua theo tỷ lệ: Cứ 01 điểm lô trả 80.000đồng, số đề trả gấp 70 lần số tiền đã mua. Nếu không trùng với hai số cuối cùng của giải thưởng thì người mua thua và mất số tiền đã mua số lô, số đề đã mua cho người bán.

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.532.000 đồng.

- 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề T đã bán ngày 01/02/2023.

- 06 tờ giấy A4 màu trắng không ghi nội dung gì.

- 01 bút bi mực màu đen.

- 01 máy tính bỏ túi.

- 01 chiếc chiếu mành đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTD ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt Phạm Thị T 10.000.000 đồng sung nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.532.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính bỏ túi; 01 chiếc chiếu mành đã qua sử dụng.

Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, tại nhà ở của gia đình Phạm Thị T thuộc địa phận tổ dân phố G, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra – Công an huyện TD bắt quả tang Phạm Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho 02 đối tượng tự xưng là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn K, sinh năm 2001 cùng địa chỉ thôn C, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu giữ 07 tờ giấy A4, trong đó có 01 tờ giấy A4 Phạm Thị T sử dụng để ghi chép số lô, số đề đã bán cho 02 đối tượng Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K trong ngày 01/02/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 5.610.000 đồng (Số tiền T thu thực tế 5.500.000 đồng). Ngoài ra, trong ngày 01/02/2023, T khai còn bán số đề cho 03 người đàn ông lạ mặt T tự đặt ký hiệu là Y, X, A tổng số tiền 38.000 đồng (T thu thực tế 32.000 đồng). Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của Phạm Thị T bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số miền Bắc.

Hành vi của Phạm Thị T đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo có thành tích được nhà nước tặng thưởng huy chương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo có tài sản, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, anh Trần Văn Q là chồng Phạm Thị T. Ngày 01/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD bắt quả tang Phạm Thị T về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở của vợ chồng T. Cùng thời điểm này, anh Q đang làm dịch vụ sửa xe mô tô trước cửa nhà. Quá trình điều tra xác định, việc T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với các đối tượng nêu trên là tự phát. Anh Q hoàn toàn không biết nên không ra đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với anh Q.

Đối với các đối tượng tự xưng là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn K, sinh năm 2001 đều ở thôn C, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương theo địa chỉ các đối tượng khai báo nhưng không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người đàn ông Phạm Thị T tự đặt ký hiệu tên Y, X, A mua số đề của T tổng số tiền 38.000 đồng. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ nên không căn cứ để xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.532.000 đồng là tiền Phạm Thị T bán số lô, số đề cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề T đã bán ngày 01/02/2023; 06 tờ giấy A4 màu trắng không ghi nội dung gì, đây là các tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính bỏ túi; 01 chiếc chiếu mành đã qua sử dụng đây là công cụ bị cáo T sử dụng để ghi bán số lô, số đề, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt Phạm Thị T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.532.000 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính bỏ túi; 01 chiếc chiếu mành đã qua sử dụng.

Xác nhận Công an huyện TD đã nộp số tiền tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước vào tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD tại Kho bạc nhà nước huyện TD theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an huyện TD và Kho bạc Nhà nước huyện TD lập ngày 26/4/2023.

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD lập ngày 26/4/2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Dương;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND thị trấn H, huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng